

DAY 12

BẤY MỆNH ĐỀ QUAN HỆ

Những kiến thức cơ bản về mệnh đề quan hệ trong bài học hôm qua nhìn chung cũng không quá nhiều và cũng không quá khó đối với chúng mình đúng không? Tuy nhiên, các câu hỏi về mệnh đề quan hệ trong đề thi TOEIC lại không hề đơn giản. Vậy trong bài học hôm nay chúng mình sẽ cùng tìm hiểu kỹ hơn về các dạng câu hỏi trong bài thi để tìm hiểu xem các thử thách về mệnh đề quan hệ sẽ được đưa ra như thế nào nhé

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

BẤY 1. MỆNH ĐỀ QUAN HỆ RÚT GỌN

Rút gọn mệnh đề quan hệ tức là lược bỏ các đại từ quan hệ và biến đổi dạng thức của động từ. Trong bài đọc điền từ thường xuất hiện dạng câu này, vì các đại từ quan hệ bị ẩn đi nên các bạn khó nhận dạng ra đây là câu hỏi sử dụng cấu trúc gì, gây khó khăn cho việc tìm dạng từ cần điền.

Vậy khi nghi ngờ câu hỏi sử dụng mệnh đề quan hệ, ta làm theo các bước:

B1: Xác định câu có sử dụng mệnh đề quan hệ hay không

Để nhận biết dạng này, ta xét câu: khi trong câu đã đủ mệnh đề SVO và đáp án là các dạng thức của động từ → hãy nghĩ đến mệnh đề quan hệ rút gọn.

B2: Xác định dạng động từ

Các dạng rút gọn	Dạng động từ	Dấu hiệu sử dụng
Dùng cụm động từ nguyên thể	To V To be PII	the only, the first, the second, ...
Dùng cụm phân từ hai	PII	Đằng sau không có tân ngữ
Dùng cụm hiện tại phân từ	Ving	Đằng sau có tân ngữ

Xét ví dụ sau:

Ví dụ	Phân tích
The company provided a range of	- Về đầu có đủ SVO, đáp án là các dạng của động

products to meet the clients' demand for the holiday season. a. design b. to design c. designing d. designed	từ "design" → dạng mệnh đề rút gọn → loại A - không có dấu hiệu "the first, only,..." → loại B - Đằng sau chỗ trống là "to meet" – không phải O → Chọn D.
--	---

Practice 1

1. Some experts are reviewing the solutions _____ to regulations against monopolies in the economy.

A. relates

B. related

C. relate

D. relating

13. Attendance is compulsory for the company's event _____ at the end of the month in the main hall.

A. which schedule

C. which scheduled

B. will schedule

D. scheduled

BẤY 2. PHÂN BIỆT "WHAT/ WHICH"

Mặc dù "what" không phải là đại từ quan hệ, nhưng khi nhìn thấy nó trong số các đáp án, nhiều bạn sẽ phân vân về câu hỏi này.

Cách để tránh khỏi bẫy này là xét từ đứng trước chỗ trống:

- "Which" bổ nghĩa cho danh từ đứng trước → N (thing) + which

- "What" không đứng sau danh từ. "what" đứng sau động từ → N + what

Ví dụ sau sẽ cụ thể hóa cách dùng của đại từ "what"

Ví dụ	Phân tích
..... occurred at the shop is all recorded for the damage prevention purpose. A. what	Phía trước không có danh từ → loại B, C, D Đáp án: what

B. who	
C. which	
D. whom	

Practice 2

- _____ happened tonight was that there was an accident.
A. which B. what C. who D. whom
- The decision _____ the company made will cause a lot of problems.
A. who B. whose
C. which D. whom

BẮY 3. PHÂN BIỆT “MANY OF THEM/ WHICH/ WHOM”

“Many of whom/ Many of which” là dạng bẫy mà đề thi đưa ra để phức tạp hóa mệnh đề quan hệ. Với các đáp án là them và các đại từ quan hệ, nếu các bạn mới tiếp xúc với bài thi lần đầu thì hẳn sẽ hơi lúng túng với câu hỏi này.

Tuy nhiên, thường ở trước các chỗ trống luôn là những dấu hiệu như “**many of...**”, “**most of...**”, “**all of...**”, “**half of...**”, “**one of...**” → các bạn có thể nhận dạng dễ dàng hơn

Bước xác định nên điền “them”, “whom” hay “which” là bước cuối cùng các bạn cần phải thực hiện.

	Sử dụng khi	Ví dụ
Many of them	Đằng trước là dấu “chấm”	I love my students. <u>Many of them</u> have great attitudes toward learning.
Many of whom	- Đằng trước là dấu “phẩy” - Bổ nghĩa cho danh từ chỉ người	I love my students, <u>many of whom</u> have great attitudes toward learning.
Many of which	- Đằng trước là dấu “phẩy”	I love my books, <u>many of which</u> are

- C. which
D. that
11. I have a lover and a career _____ are all I have ever expected.
- A. who
B. whom
C. which
D. that
12. I have been hired to write for a newspaper _____ is widely distributed in the region.
- A. who
B. whom
C. which
D. where
13. Anyone _____ the thesis topic must first ask for permission from the mentor.
- A. would change
B. changes
C. changed
D. changing
14. Government regulators are expected to begin investigating all of the ventures in _____ the investment firm has speculated in.
- A. who
B. whom
C. which
D. that
15. We provide a range of services _____ are designed to meet your requirement.
- A. who
B. whom
C. which
D. when

LEARNING TRACKER

Giờ thì cô tin chắc chủ điểm về mệnh đề quan hệ không còn làm khó được chúng mình nữa đúng không? Bằng cách nắm thật vững những kiến thức cô chia sẻ trong 2 ngày vừa rồi, các em đã sở hữu đầy đủ những công cụ hữu hiệu để thoát khỏi những cái “bẫy” mà đề thi đưa ra rồi đấy.

Yêu cầu cho Day 13: Tổng điểm = 3/3

Bạn đã nhớ ...

1. Bẫy 1: Mệnh đề quan hệ rút gọn <i>Sử dụng dạng động từ to V, to be PII, V-ing; PII</i>	😊 / 😞
2. Bẫy 2: Phân biệt “which” và “what”	😊 / 😞
3. Bẫy 3: Phân biệt “many of them/which/whom”	😊 / 😞
Tổng điểm	... / 3